TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN L** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

L, ngày 16 tháng 4 năm 2019

Số: 56 /2019/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 82/2019/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Hà Thị T, sinh năm: 1995;

Bị đơn : Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm: 1994;

Đều trú tại: Khu 7, Xã X, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Hà Thị T và anh Nguyễn Hữu T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Hà Thị T và anh Nguyễn Hữu T thống nhất thỏa thuận, sau khi ly hôn anh T trực tiếp chăm sóc ,nuôi dưỡng, giáo dục, con chung chưa thành niên cháu Nguyễn Thị Kim A – sinh ngày 14/11/2014, kể từ tháng 04/2019 cho đến khi cháu A thành niên và có khả năng lao động. Chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục**,** con chung chưa thành niên cháu Nguyễn Tiến Đ - sinh ngày 26/04/2018 kể từ tháng 04/2019 cho đến khi cháu Đ thành niên và có khả năng lao động. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp: Chị T và anh T xác định không có không yêu cầu Tòa xem xét, giải quyết.

- **Về án phí**: Chị Hà Thị T tự nguyện chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị T đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí ly hôn theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002422 ngày 13/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L. Hoàn trả lại cho chị HàThị T 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKS huyện L;
- Chi cục Thi hành án dân sự H.L;
- UBND xã X;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án,VP.

THẨM PHÁN

Phùng Thị Kim Nguyên